

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 58/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29/11/2024

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ung Thị Ngọc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lương Thị Thu An

2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Huế là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành tham gia phiên tòa:
Ông Lê Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hoài T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ A, KP.10, P. H, thị xã C, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Ông Lê Vũ Hoài A, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ A, KP.10, P. H, thị xã C, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 11 năm 2024, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Hoài T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Lê Vũ Hoài A chung sống với nhau vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C (nay là phường H, thị xã C), tỉnh Bình Phước. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tình tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, hôn nhân không hoà hợp, thường xuyên cãi vã. Trong thời gian bà T đi làm việc ông A thường xuyên theo dõi giám sát cài đặt định vị theo dõi,

xúc phạm chửi rửa ghen tuông vô cớ khiến cho bà Thương cảm T1 mất tự do và bị xúc phạm và cảm thấy chung sống không hoà hợp được. Do đó bà T yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Vũ Hoài A

Về nuôi con chung: Vợ chồng ông bà có 03 con chung tên Lê Trần Trà M, sinh ngày 28/7/2016, Lê Trần Gia H, sinh ngày 06/6/2019 hiện đang sống cùng ông A; Lê Trần Gia K, sinh ngày 24/02/2022, hiện đang ở với bà T. Nay ly hôn bà Thương yêu C được nuôi cháu K và cháu H, không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu M đang ở với cha nên bà T đề nghị Tòa án giao cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên ông A yêu cầu được nuôi cả cháu H thì bà T cũng đồng ý giao cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Vũ Hoài A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông A thống nhất với bà T về điều kiện chung sống, đăng ký kết hôn. Ông A xác định vợ chồng chung sống cũng không có mâu thuẫn gì trong sinh hoạt gia đình, ông A cũng không mắng chửi đánh đập gì bà T. Ông A chỉ biết làm ăn lo lắng cho gia đình, chăm sóc nuôi dạy con cái. Tuy nhiên bà T bỏ nhà đi, mang theo con nhỏ nhất là cháu K, vợ chồng cũng không hề cãi cọ nhau tiếng nào. Đến tháng 9/2024 ông A nhờ người tìm kiếm mang vợ con về, về ở được 03 ngày thì bà T lại mang cháu Gia K bỏ nhà đi mất. Ông A tìm mãi không có tin tức gì đến khi có giấy mời của Tòa án nói bà T nộp đơn ly hôn. Nay bà T muốn ly hôn thì ông A đồng ý vì vợ bà T đã cương quyết ly hôn bỏ nhà đi như vậy ông A cố nín kéo cũng không có kết quả gì.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Lê Trần Trà M, sinh ngày 28/7/2016, Lê Trần Gia H, sinh ngày 06/6/2019 hiện đang sống cùng ông A, còn Lê Trần Gia K, sinh ngày 24/02/2022 hiện đang ở với bà T. Nay ly hôn ông A yêu cầu được nuôi cháu M và cháu H, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu K đang ở với mẹ nên ông A cũng đồng ý giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng

Về tài sản chung, nợ chung: Ông A không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Trần Thị Hoài T, bị đơn ông Lê Vũ Hoài A xin xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành phát biểu ý kiến.

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS năm 2015;

Về việc chấp hành theo quy định pháp luật của HĐXX: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 63 BLTTDS 2015;

Về việc chấp hành theo quy định của pháp luật của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tại các 70, 71, 72 và Điều 234 của BLTTDS.

+ Quan điểm về giải quyết vụ án:

Vụ án thuộc trường hợp kiểm sát viên phải tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21, Điều 97 BLTTDS

Qua nghiên cứu hồ sơ, tài liệu xét thấy: Bà Trần Thị Hoài T và ông Lê Vũ Hoài A chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2016 theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống xét thấy ông bà thường xuyên mâu thuẫn và không còn quý trọng, quan tâm chăm sóc, yêu thương nhau nữa làm cho đời sống vợ chồng lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng.

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào lời khai nguyên đơn, bị đơn và các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho bà Trần Thị Hoài T được ly hôn với ông Lê Vũ Hoài A.

Về con chung: Bà T, ông A có 03 con chung tên Lê Trần Trà M, sinh ngày 28/7/2016, Lê Trần Gia H, sinh ngày 06/6/2019 Lê Trần Gia K, sinh ngày 24/02/2022. Nay ly hôn bà Thương yêu C được nuôi cháu K và đồng ý giao cháu M, cháu H cho ông A nuôi dưỡng, ông A cũng thống nhất. Xét thấy đây sự thỏa thuận tự nguyện của các đương sự nên đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận

Về án phí nguyên đơn chịu theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Hoài T, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn ông Lê Vũ Hoài A hiện có nơi cư trú tại K.10, P. H, thị xã C, tỉnh Bình Phước. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Hoài T, bị đơn ông Lê Vũ Hoài A có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Hoài T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4] Bà Trần Thị Hoài T, ông Lê Vũ Hoài A tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C (nay là phường H, thị xã C), tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án bà T cho rằng quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay cãi vã, bất hoà. Ông A không thống nhất với bà T về việc vợ chồng chung sống có mâu thuẫn nhưng ông A xác định bà T hay bỏ nhà đi ông đi tìm về rồi lại tiếp tục bỏ đi ông không liên lạc được và ông A cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà T, ông A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của bà T, cho bà T được ly hôn với ông A

[6] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống bà T, ông A có 03 con chung tên Lê Trần Trà M, sinh ngày 28/7/2016, Lê Trần Gia H, sinh ngày 06/6/2019, Lê Trần Gia K, sinh ngày 24/02/2022. Bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và đồng ý giao cháu M, cháu H cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng và ông A cũng thống nhất. Xét thấy đây sự thỏa thuận tự nguyện của các đương sự nên được HĐXX chấp nhận.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết

[8] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Trần Thị Hoài T phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận cho bà Trần Thị Hoài T được ly hôn với ông Lê Vũ Hoài A

2. *Về nuôi con chung*: Giao 02 con chung tên Lê Trần Trà M, sinh ngày 28/7/2016, Lê Trần Gia H, sinh ngày 06/6/2019 cho ông Lê Vũ Hoài A trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung tên Lê Trần Gia K, sinh ngày 24/02/2022 cho bà Trần Thị Hoài T trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con

3. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà Trần Thị Hoài T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) và được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004419 ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS thị xã Chơn Thành;
- UBND P.Hưng Long
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ung Thị Ngọc Thanh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Xuân Thiều Nguyễn Việt Thành

Ung Thị Ngọc Thanh

